

Bản án số: 507/2020/HS-ST  
Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoài Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 740/2020/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5884/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo A**, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Thường trú: ấp MH, xã XTD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: ấp BL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M (chết) và bà N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 31/12/2019 (Có mặt).

**2. Bị cáo B**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp TT, xã XTD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: ấp BL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M1 và bà M2; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 31/12/2019 (Có mặt).

*Người bào chữa:*

Ông NNC, luật sư của Công ty Luật Hợp Danh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo A (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 31/12/2019, Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn kiểm tra hành chính Phòng số 1 trên lầu tại nhà địa chỉ ấp BL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của A và B. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm có bình nhựa, ống thủy tinh, ống hút). Lúc này trong phòng ngoài A và B còn có NMN và PKK. A khai bán ma túy cho NMN và PKK đồng thời cho NMN và PKK sử dụng ma túy tại phòng trọ của A và B.

Tiến hành khám xét khẩn cấp căn phòng của A và B, Cơ quan Công an thu giữ vật chứng gồm:

Dưới đáy tủ quần áo: 01 hũ nhựa nắp đỏ bên trong có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,578 gam, loại Methamphetamine), một số quần áo nữ.

Tại vị trí trên đầu tủ nhựa: 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (khối lượng 0,5997 gam, loại Methamphetamine), 01 hộp thiếc bên trong có 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu xanh hình tam giác (khối lượng 1,0589 gam, loại MDMA), 03 điện thoại di động, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 đoạn ống nhựa.

Tại vị trí tủ chứa quần áo nam: 01 túi vải bên trong có 03 túi nylon chứa tinh thể không màu (có khối lượng 29,957 gam, loại Methamphetamine). Tại phòng khách: 25 ống thủy tinh, 02 kéo kim loại, 01 đoạn ống nhựa, 01 thìa nhựa, một số bịch nylon, 02 quạt gas.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 127/KLGD-H ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, A khai: Thông qua bạn bè A biết I (không rõ lai lịch) có bán ma túy, sau đó T1 là bạn của A nhờ A mua ma túy của I, cụ thể như sau:

Lần 01: Đầu tháng 11/2019, T1 nhờ A liên lạc với I mua 20 gam ma túy đá giá 8.400.000 đồng. Lần 2: Tương tự như trên, giữa tháng 11/2019, T1 nhờ A liên lạc với I mua 10 gam ma túy đá giá 4.200.000 đồng. Lần 3: Cách ngày bị bắt 03 ngày, T1 tiếp tục nhờ A liên lạc với I mua 30 gam ma túy đá giá 12.600.000 đồng. Tất cả số ma túy mua được, T1 đưa cho A cất giữ.

A lấy ma túy của T1, dùng cân điện tử phân chia thành các gói nhỏ, bán lại cho người nghiện, sau đó trả tiền cho T1 với giá 4.800.000 đồng/10 gam. Ngoài việc bán ma túy, nếu người nghiện có nhu cầu, A còn cho họ sử dụng ma túy ngay tại nơi ở của A và B, hoặc cung cấp ống thủy tinh cho người nghiện mang về sử dụng. Trong đó, A đã 02 lần bán ma túy cho NMN và PKK như sau:

Vào các ngày 24/12/2019 và 31/12/2019, A bán cho PKK 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng. Cả 02 lần A đều cho PKK mượn dụng cụ của A để sử dụng ma túy tại chỗ ở của A và B.

Ngày 28/12/2019 và ngày 30/12/2019, A bán cho NMN mỗi lần 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Cả 02 lần A đều cho NMN mượn dụng cụ của A để sử dụng ma túy tại chỗ ở của A và B.

Số ma túy còn lại A chưa kịp bán thì bị bắt giữ như trên. Đối với 01 gói ma túy thu giữ trong hộp nhựa màu đen trên đầu tủ nhựa, A khai cho B để sử dụng. Nhưng A chỉ nói với B và tự tay A cất vào trong hộp nhựa màu đen, A cũng khai nếu hết ma túy để bán thì sẽ lấy gói ma túy đã cho B để bán luôn. Đồng thời, A khai B là người đứng tên thuê Phòng số 1 trên lầu, nhà địa chỉ ấp BL, xã BD, huyện HM để chung sống với A như vợ chồng. Toàn bộ số ma túy được mua, A tự phân chia và cất giấu trong tủ quần áo, B không biết A mua ma túy của ai và bán ma túy cụ thể cho ai, B không tham gia mua bán ma túy với A.

Sau đó A tự thay đổi lời khai về việc A chỉ bán ma túy và cho người nghiện mượn dụng cụ sử dụng ma túy để họ mang đi chỗ khác sử dụng, không sử dụng tại nơi ở của A và B.

B khai phù hợp với A về việc B đứng tên thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng với A tại Phòng số 1 trên lầu, nhà địa chỉ ấp BL, xã BD, huyện HM. Sau đó, B thấy đối tượng tên I (không rõ lai lịch) và nhiều người có biểu hiện nghiện đến gặp A nên B nghĩ A có mua bán ma túy nhưng không biết cụ thể A mua ma túy của ai và bán cho ai. B còn thấy A cho người nghiện sử dụng ma túy ngay tại phòng thuê của B bằng dụng cụ sử dụng ma túy của A, trong đó có NMN và PKK, mỗi người đến sử dụng ma túy khoảng 2-3 lần. Toàn bộ số ma túy Công an thu giữ là của A, việc A phân chia, cất giấu ma túy B không biết. B không tham gia mua bán ma túy với A, nhưng nhiều lần được A cho sử dụng ma túy. Đối với gói ma túy thu giữ trong hộp nhựa màu đen trên đầu tủ, ban đầu B khai khi Công an khám xét B nhận là gói ma túy do A cho B để cất giấu sử dụng. Sau đó B khai lúc A nói cho B ma túy, B đang chơi game nên A tự cất gói ma túy ở đâu thì B không biết, đến khi công an khám xét mới biết A để trong hộp nhựa màu đen.

Do A và B cùng khai nhận phù hợp về việc B không biết, không tham gia mua bán ma túy với A (phù hợp lời khai NMN và PKK chỉ giao dịch mua bán ma túy với A) và việc A cho B ma túy nhưng A là người cất giấu ma túy vào hộp nhựa, B không biết A cho B gói ma túy nào và không biết A cất giấu ở vị trí nào nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B về các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NMN và PKK khai nhận phù hợp với A về việc mỗi người đã 02 lần mua ma túy của A để sử dụng ma túy tại chỗ ở của A như đã nêu trên, việc NMN và PKK mua ma túy chỉ giao dịch với A, nhưng khi NMN và PKK sử dụng ma túy tại phòng của A và B thì B có chứng kiến nhưng B không có ý kiến gì.

\*Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của A:

+ 04 gói niêm phong số 127 (gói 1, 2, 3, 4), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Khang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Redmi;

+ 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mỗi bộ gồm 01 bình nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút); 01 hũ nhựa nắp đỏ, 02 hộp nhựa, 01 hộp thiếc, 01 cân tiểu ly, 03 cái kéo, 02 đoạn ống nhựa, 01 túi vải, 25 ống thủy tinh, 01 thìa nhựa, một số bịch nylon, 02 quẹt gas.

- Thu giữ của B:

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei; một số quần áo nữ.

Tại Bản cáo trạng số 538/CTr-VKS-P1 ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo A chỉ thừa nhận bán ma túy cho người nghiện và cho người nghiện mượn dụng cụ sử dụng ma túy để họ mang đi chỗ khác sử dụng, không sử dụng tại nơi ở của A và B. Bị cáo B phủ nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h, khoản 3 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo A từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 23 năm tù đến 25 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A trình bày:

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo A. Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số lượng ma túy bị cáo A đã mua bán.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, luật sư không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Luật sư cho rằng bị cáo A không phân công, chỉ huy bị cáo B về việc cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy

tại nơi ở của các bị cáo nên vụ án không có đồng phạm. Do vậy, bị cáo A không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai ban đầu của các bị cáo, lời khai của những đối tượng nghiện ma túy, các vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang, khi khám xét, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vì động cơ tư lợi, bị cáo A đã mua ma túy của đối tượng tên I (không rõ lai lịch) để bán cho người khác thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo A còn có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho người mua ma túy sử dụng tại nơi ở chung của bị cáo A và bị cáo B. Cụ thể, ngày 24/12/2019 và ngày 31/12/2019, bị cáo A bán cho PKK 02 lần, sau đó cho PKK mượn dụng cụ để sử dụng ma túy tại chỗ ở của A và B. Ngày 28/12/2019 và ngày 30/12/2019, bị cáo A bán cho NMN 02 lần và đều cho NMN mượn dụng cụ của A để sử dụng ma túy tại chỗ ở của A và B. Số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tổng cộng có 32,1347g Methamphetamine và 1,0598g MDMA (Theo Kết luận giám định số 127/KLGĐ-H ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Số lượng ma túy này bị cáo A khai là để bán, đồng thời số ma túy cho bị cáo B cũng để bán nếu hết nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm về với số lượng ma túy này.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của các đối tượng nghiện, số lượng ma túy thu giữ đã được giám định đủ cơ sở xác định hành vi

của bị cáo A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo A tại phiên tòa không thừa nhận, bị cáo B cũng phủ nhận lời khai cho rằng bị cáo B không biết gì về việc những đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Nhưng căn cứ theo lời khai ban đầu của bị cáo A, lời khai ban đầu của bị cáo B, lời khai của các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà của các bị cáo, cùng các vật chứng sử dụng ma túy thu giữ tại nhà của các bị cáo, đã đủ cơ sở xác định bị cáo A đã nhiều lần cho các đối tượng nghiện mượn bộ dụng cụ ma túy và sử dụng tại chỗ ở của mình. Bị cáo B biết được việc bị cáo A tổ chức cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không can ngăn và phản đối.

Do đó, hành vi của bị cáo A và B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Luật sư NNC cho rằng bị cáo A không có việc phân công, điều hành, vụ án không có đồng phạm để xác định bị cáo A không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không có cơ sở. Vì tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không đồng nhất với khái niệm “phạm tội có tổ chức”. Trong vụ án này, bị cáo A và B là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo A là người cầm đầu, trực tiếp thực hành việc cung cấp ma túy và phương tiện, công cụ cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nơi ở của A và B. Bị cáo B là người giúp sức về mặt vật chất (thuê nhà), về mặt tinh thần (thống nhất ý chí với bị cáo A về việc để cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A và B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Từ phân tích trên, bác bỏ quan điểm bào chữa của luật sư.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo đã có hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để nhằm mục đích răn đe và giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án trên, bị cáo A đứng ra tổ chức cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy, còn bị cáo B là người giúp sức nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên I (là người bán ma túy) không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Riêng đối tượng Nguyễn Hoài T1 (là người nhờ A mua ma túy của I) hiện tại đã đi khỏi nơi cư trú. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng NMN và PKK đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A mua bán ma túy nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không thành khẩn khai báo nên không thể hiện sự ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 hũ nhựa nắp đỏ, 02 hộp nhựa, 01 hộp thiếc, 03 cây kéo, 02 đoạn ống nhựa, 01 túi vải, 25 ống thủy tinh, 01 thìa nhựa, một số bịch nylon, 02 quẹt gas, một số quần áo nữ, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái cân tiểu ly, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cái ĐTDD hiệu Huawei (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), là của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B.

- Đối với 01 cái ĐTDD hiệu Nokia (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 cái ĐTDD hiệu Redmi (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 gói niêm phong ghi vụ 127 (1,2,3,4) bên ngoài có chữ ký của GDV Nguyễn Thanh Diễm, CBĐT Nguyễn Phi Khang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo A 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

Buộc bị cáo A nộp phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[2] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo B 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Trả lại cho bị cáo B:

- 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu Huawei (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), mã số DT1/033BB/2021;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, mã số DC/033BB/2021;

- 01 (một) hũ nhựa nắp đỏ, 02 (hai) hộp nhựa, 01 (một) hộp thiếc, 03 (ba) cây kéo, 02 (hai) đoạn ống nhựa, 01 (một) túi vải, 25 (hai mươi lăm) ống thủy tinh, 01 (một) thìa nhựa, một số bịch nylon, 02 (hai) quẹt gas, một số quần áo nữ, mã số LT/033BB/2021;

- 04 (bốn) gói niêm phong ghi vụ 127 (1,2,3,4) bên ngoài có chữ ký của GDV Nguyễn Thanh Điềm, CBĐT Nguyễn Phi Khang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, mã số NP/033BB/2021.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) cái cân tiểu ly, mã số CAN/033BB/2021;

- 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu Nokia (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra), mã số DT2/033BB/2021;

- 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu Redmi (đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện), mã số DT3/033BB/2021;

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/033 ngày 04/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Các bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoài Nam**